

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

**Bản án số: 17/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 15 - 9 - 2025
V/v “Xin ly hôn”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền Linh – Thư ký Tòa án

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 14 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp 4, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai.

Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T 1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai.

Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc T trình bày:*

Bà T và ông Nguyễn Văn T 1 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nay là xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau trong thời gian 04 năm. Sau đó vợ chồng sống tại ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc. Nay bà T xin ly hôn với ông T 1.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thương, sinh ngày 30/9/2001; Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 26/3/2005, Nguyễn Đăng Khánh Đan, sinh ngày 12/9/2010. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao con tên Khánh Đan cho ông T 1 nuôi dưỡng. Bà T không cấp dưỡng nuôi con. Con tên Thương và Tiến đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà T và ông T 1 không nợ ai và cũng không ai nợ lại

Về án phí: Bà T chịu án phí .

Tại phiên tòa, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn T 1 có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình làm việc ông T 1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông T 1 thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian phát sinh mâu thuẫn như bà T trình bày. Bà T bỏ nhà đi từ năm 2023 cho tới nay không trở về. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay ông T 1 cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Thống nhất như bà T trình bày. Khi ly hôn, ông T 1 có nguyện vọng nuôi con tên Nguyễn Đăng Khánh Đan, sinh ngày 12/9/2010. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Còn các con tên Nguyễn Thị Ngọc Thương, sinh ngày 30/9/2001; Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 26/3/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Đặng Thị Ngọc T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Khu vực 14 yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T 1 nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T 1 cư trú tại ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà T, ông T 1 đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T 1 tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nay là xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai, vì vậy hôn nhân giữa bà T và ông T 1 là hợp pháp. Tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy bà T có đơn xin ly hôn với ông T 1. Ông T 1 cũng thừa nhận vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm sống nên bà T đã bỏ nhà đi từ năm 2023 cho tới nay không trở về. Nay ông T 1 cũng đồng ý ly hôn với bà T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T 1 đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà T được ly hôn với ông T 1.

Về con chung: Bà T và ông T 1 có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thương, sinh ngày 30/9/2001; Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 26/3/2005, Nguyễn Đặng Khánh Đan, sinh ngày 12/9/2010. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao con tên Khánh Đan cho ông T 1 nuôi dưỡng. Bà T không cấp dưỡng nuôi con. Con tên Thương và Tiến đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn ông T 1 có nguyện vọng nuôi con tên Khánh Đan. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Còn các con tên Thương, Tiến đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về tài sản chung: Bà T và ông T 1 thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà T phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T 1.

2. Về con chung: Ông T 1 trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Đăng Khánh Đan, sinh ngày 12/9/2010. Ông T 1 không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Các con tên Nguyễn Thị Ngọc Thương, sinh ngày 30/9/2001 và Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 26/3/2005 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà T và ông T 1 thống nhất tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu Vực 14 – Đồng Nai, theo biên lai thu tiền số 0002502 ngày 21 tháng 5 năm 2025.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKS Khu vực 14
- Các đương sự.
- UBND xã Lộc Quang
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu Vực 14
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Lệ Thy

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

